

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/5/2022

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Hoàng Phúc.

2/ Bà Nguyễn Thị Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Tốt – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2021/TLST-HNGĐ, ngày 14/3/2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/5/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hà Thị Minh H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 5, thôn 2A, xã Đông Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Chính T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 02, đường số 10, đội 4, thôn 2B, xã Đông Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 09/02/2022, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Hà Thị Minh H trình bày: Sau một thời gian tìm hiểu thì bà và ông Huỳnh Chính T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hà vào ngày 11/7/2018. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng cũng vì vậy mà nhiều lần cãi vã, xô xát nhau, từ đó khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Ông bà đã ly thân từ năm 2020 đến nay mỗi người sống mỗi nơi, không còn quan tâm nhau. Nay bà nhận thấy mâu thuẫn giữa ông bà đã thật sự trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Chính T. Về con chung, về tài sản chung, nợ chung bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/4/2020, bị đơn ông Huỳnh Chính T khai: Ông và bà Hà Thị Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hà vào năm 2018. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì công việc làm ăn của ông bị thua lỗ và gây ra nợ nần trong gia đình, bà H cũng vì việc này mà thường xuyên trách móc ông, dẫn đến vợ chồng nhiều lần cãi vã nhau. Từ đó, ông cũng sinh ra chán nản, nhậu nhẹt, không còn quan tâm đến vợ con. Ngoài ra, trong cuộc sống vợ chồng thì bà H thiếu sự quan tâm đến gia đình, cách đây khoảng 1 năm rưỡi bà H đã tự bỏ nhà đi, vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay, mỗi người sống một nơi, thỉnh thoảng có gặp nhau nhưng chỉ liên lạc vì con. Đây cũng là lần thứ hai bà H nộp đơn ly hôn đến Tòa án. Nay ông T không đồng ý ly hôn vì mong muốn vợ chồng có thời gian để suy nghĩ, trường hợp bà H vẫn cương quyết ly hôn thì ông yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Ngày 22/4/2020 ông T đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Về con chung, về tài sản chung, nợ chung ông T không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh trình bày quan điểm như sau:

Về thủ tục tố tụng thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn chấp hành đúng

theo triệu tập của Tòa án; Bị đơn chưa thực hiện đúng, đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, không chấp hành theo triệu tập của Tòa án.

Về nội dung thì căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Nhận thấy, hiện nay anh T và chị H đã ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu cầu ly hôn nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Trên cơ sở đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã xác định quan hệ tranh chấp “Tranh chấp ly hôn” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Khi bà Hà Thị Minh H nộp đơn khởi kiện thì ông Huỳnh Chính T đang cư trú tại thôn 2B, xã Đông Hà, huyện Đức Linh. Căn cứ Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì TAND huyện Đức Linh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông T là đúng pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Bà Hà Thị Minh H và ông Huỳnh Chính T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hà vào ngày 11 tháng 7 năm 2018, giấy chứng nhận kết hôn số 45. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà H khai rằng, quá trình vợ chồng chung sống chỉ hạnh phúc được khoảng 01 năm thì bắt đầu có mâu thuẫn xuất phát từ việc ông T thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm gia đình. Ông T mặc dù thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn như bà H trình bày nhưng ông không đồng ý ly hôn vì cho rằng vợ chồng cần có thời gian suy nghĩ. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông T thật sự có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng ly thân thời gian dài nhưng vẫn không hàn

gắn được tình cảm. Quá trình tham gia tố tụng, bà H cương quyết yêu cầu ly hôn và khẳng định không còn tình cảm vợ chồng với ông T, hiện tại mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm, thăm hỏi nhau. Tuy ông T không đồng ý ly hôn nhưng qua lời khai của bà H và ông T thì Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để xác định hôn nhân giữa ông bà đã thật sự trầm trọng, đời sống hôn nhân không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hà Thị Minh H là người khởi kiện ly hôn, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Về áp dụng án lệ: Vụ án ly hôn giữa bà Hà Thị Minh H và ông Huỳnh Chính T là vụ án Hôn nhân và Gia đình. Nghiên cứu tất cả án lệ do Tòa án nhân dân tối cao công bố, không có vụ nào tương tự như vụ án đang được xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng án lệ mà chỉ căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

[6] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ ngày thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228 và Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Minh H.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố Hà Thị Minh H ly hôn Huỳnh Chính T.

2. Về án phí: Bà Hà Thị Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009223 ngày 14/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án để tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Hà;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Tuấn